***Kế hoạch bài dạy***

**TUẦN 13**

Thứ hai ngày 02 tháng 12 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: TIỂU PHẨM ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

TIẾNG VIỆT

**Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện

- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủTích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

-: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái:, Biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 1.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai?  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số bài hát thiếu nhi. Mỗi bài hát ấy thường do một nhạc sĩ sáng tác. Một nhạc sĩ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều bài hát, nhiều bản nhạc khác nhau. Mỗi bài hát, bản nhạc đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại. Ông cũng đã sáng tác nhiều bản nhạc. Bản xô-nát Ánh trăng ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - Nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bét-tô-ven, xô-nát Ánh Trăng, Đa-nuýt, sóng sông Đa-nuýt*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy bét-tô-ven,/ người cha đau khổ chia sẻ rằng:/ Con gái ông có một ước mơ duy nhất/ là được ngắm ánh trăng trên dòng Đa nuýt.//* | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven?  + Câu 2: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì?  + Câu 3: Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình?  + Câu 4: Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù?  + Câu 5: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Ánh trăng”?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.** | | - 1 HS đọc chú giải  - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoạn mở đầu giới thiệu Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của bản nhạc nổi tiếng: *bản xô-nát “Ánh trăng”*.  + Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh: Vào một đêm trăng sáng, Bét-tô-ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa nuýp xinh đẹp trong thành Viên. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động, nơi có cha con cô gái mù. Người cha đang chăm chú ngồi nghe cô gái mù chơi đàn.  + Cô gái mù có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nuýp.  + Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn thảo nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng Đa-nuýp và như vậy, cô đã thực hiện được ước mơ của mình.  + Những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù là: Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như dòng sông Đa nuýp...  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  VD: Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc được sáng tác trong một đêm trăng. Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng...  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc diễn cảm**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bét – tô - ven và bản xô - nát “Ánh trăng”.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc  - Lắng nghe | |
|  | | |

KHOA HỌC

**Bài 12: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ VẬT DẪN NHIỆT KÉM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và một số vật dẫn nhiệt kém.

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật .

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để biết những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém đối với cuộc sống.

- Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  | |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”:  + Câu 1: Ngâm một bình sữa đã lạnh vào cốc nước nóng, kết luận nào sau đây đúng đúng?  a. Không có chuyện gì xảy ra.  b. Cốc nước sẽ thu nhiệt còn bình sữa tỏa nhiệt.  c. Sau đó cốc nước sẽ nóng lên.  d. Sau đó nhiệt độ bình sữa sẽ tăng lên.  + Câu 2: Chạm tay vào vật vừa lấy từ tủ lạnh, ta thấy bạn lạnh. Đó là vì:  a) Nhiệt lạnh từ vật đã truyền vào tay ta làm ta thấy lạnh.  b) Có sự truyền nhiệt từ tay ta sang vật nên tay ta cảm thấy lạnh.  c) Nhiệt lạnh từ vật truyền tới tay ta lầm mất bớt nhiệt nóng ở tay ta, vì vậy ta thấy lạnh.  d) Nhiệt lạnh từ vật đã truyền vào tay ta đồng thời nhiệt nóng từ tay ta truyền tới vật, vì vậy tay ta thấy lạnh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS suy nghĩ trả lời.  + Câu 1: d.  + Câu 2: b.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **1) Một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Hoạt động: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm: Tìm hiểu vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém. (sinh hoạt nhóm 4)**  GV chuẩn bị: Một cốc nước nóng; một thanh kim loại (nhôm hoặc đồng, sắt) và thanh nhựa (hoặc gỗ) có kích thước như nhau. (Đủ cho các nhóm).  - Tiến hành: GV yêu cầu HS cho đồng thời 2 thanh trên vào cốc nước nóng.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Sau khoảng 5 phút, chạm đầu ngón tay vào đầu phía trên của 2 thanh và cho biết thanh nào nóng hơn?  + Cho biết thanh nào dẫn nhiệt tốt hơn, thanh nào dẫn nhiệt kém hơn?.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung: ***Các kim loại (nhôm, đồng,…) dẫn nhiệt tốt. Gỗ, nhựa,… dẫn nhiệt kém.***  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS:  + Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay có cảm giác lạnh?  + Tại sao khi chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?  - GV yêu cầu HS thảo thảo luận thực hiện yêu cầu trong logo hỏi ở đầu trang 49 SGK: *có 2 chiếc cốc có cùng hình dạng, kích thước nhưng làm từ 2 chất liệu khác nhau. Nêu cách làm để tìm hiểu chiếc cốc nào dẫn nhiệt kém hơn?*  *-* GV gợi ý cho HS*:*  *+ Khi chứa nước nóng/lạnh trong cốc thì sẽ có hiện tượng nào xảy ra?*  *+ Hiện tượng này khi chứa trong cốc dẫn nhiệt tốt có khác so với khi chứa trong cốc dẫn nhiệt kém hay không?*  - GV mời một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Không khí dẫn nhiệt kém. Vì vậy, những vật bên trong có khoảng trống chứa không khí như bông xốp,… sẽ dẫn nhiệt kém.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của GV.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Thanh sắt nóng hơn thanh nhựa.  + Thanh sách dẫn nhiệt tốt hơn, thành nhựa dẫn nhiệt kém hơn.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước  - HS Thảo luận  + Những Ngày trời rét, khi chạm vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó tay có cảm giác lạnh.  + Với ghế gỗ (nhựa) thì cũng tương tự nhưng do gỗ, nhựa dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt. Vì vậy, vay không có cảm giác lạnh như khi chạm vào ghế sắt mặc dù thực tế nhiệt độ ghế sắt và ghế gỗ cùng đặt trong một phòng là như nhau.  - HS thực hiện yêu cầu và thảo luận nhóm:  - HS lưu ý cách làm để đảm bảo sự chính xác *(ví dụ nước đổ vào 2 cốc cần lượng như nhau, thời điểm xác định sự thay đổi nhiệt độ của 2 cốc cần như nhau…)*  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm tìm thêm những vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém và viết kết quả vào bảng phụ theo mẫu. Sau 5 phút nhóm nào nêu được đúng nhiều vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém thì các thành viên của nhóm đó là nhà thông thái.   |  |  | | --- | --- | | Vật dẫn nhiệt tốt | Vật dẫn nhiệt kém | | ? | ? |   - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có câu trả lời đúng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.   |  |  | | --- | --- | | Vật dẫn nhiệt tốt | Vật dẫn nhiệt kém | | Đồng, bạc, vàng, nhôm, sắt,… | Gỗ, nhựa, bông, len,… |   - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**Luyện tập chung (tiết2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

-Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

-Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Điền số thích hợp vào ? bằng cách chọn đáp án đúng.   1. 746 + ? = 487 + 746 2. ? + 304 = 304 + 1975   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:   1. A. 487 2. B. 1975   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Bài 1: Đặt tính rồi tính?  83 738 + 12 533 137 736 + 902 138  96 271 – 83 738 1 039 874 – 902 138  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ? (Làm việc cá nhân )   1. 73 833 + 3992 – 3833 2. 85 600 + 2500 – 5600 3. 30 254 + 10 698 + 1646   -HS làm cá nhân, sau đó làm việc nhóm.  -HS lên bảng làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**  (Khăn trải bàn )  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Muốn biết cả ba ngày quỹ nhân ái nhận | - HS lần lượt lên bảng làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  a) (73 833 – 3833 ) + 3992  = 70 000 + 3992  = 73 992  b) (85 600 – 5600 ) + 2500  = 80 000 + 2500  = 82 500  c) (30 254 + 1646 ) + 10 698  =31 900 + 10 698  =425981  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Làm phép cộng. |
| được bao nhiêu tiền ta làm thế nào? | -HS làm. |
| -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc cá nhân)  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Ở bài tập này có 2 yêu cầu: yêu cầu 1 dựa vào sơ đồ lập đề toán, yêu cầu thứ 2 rồi giải bài toán.  -Yêu cầu Hs lập đề toán, sau đó làm.  -Gọi HS trình bày.  GV nhận xét tuyên dương. | Cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được số tiền là  28 500 000 + 47 250 000 + 80 250 000=  156 000 000 ( đồng)  Đáp số : 156 000 000 đồng  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -Lập một đề toán rồi dựa vào sơ đồ để giải bài toán.  -HS làm.  Ngày thứ nhất cửa hàng bán được số kilogam gạo là  (30 + 8) : 2= 19( kg)  Nghày thứ hai cửa hàng bán được số kilogam gạo là  30 – 19 = 11(kg)  Đáp số: 11kg  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **Bài 5: Đố em !**  **Số 178 285 được ghép từ 6 thẻ số như hình.**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **7** | **8** | **2** | **6** | **5** |   **Nếu lần lượt di chuyển, Nam chỉ đổi chỗ cho hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Nam cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 268 157.**  -Gọi HS đọc đề bài.  -GV tổ chức cho HS di chuyển .  Cách di chuyển như sau:  Lần 1: Đổi chỗ thẻ ghi số 1 và thẻ ghi số 2.  Lần 2: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và thẻ ghi số 2.  Lần 3: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và ghi số 5.  -HS lần lượt di chuyển theo sự chỉ đạo của GV.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

TIẾNG VIỆT

**Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập về tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ,

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo.  +Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, …  + ồn, ồn ào, ầm ĩ, xôn xao, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* theo hai nhóm dưới đây  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm bài *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* và làm việc cá nhân  - Gọi HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét, kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ bài làm  - Nhận xét, bổ sung.  - kết quả:  + Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.  + Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh (ánh trăng).  - HS lắng nghe |
| **Bài 2.** Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông  - YC HS đọc yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ *trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp* để hoàn thiện các thành ngữ.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi)  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét, chốt kiến thức  - Gọi HS đọc lại các thành ngữ  **Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Gọi HS đọc đoạn thơ  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2:  + Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?  + Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận và chọn các tính từ.  - HS chơi trò chơi  - KQ:  hiền như bụt, đen như than, đỏ như gấc, xấu như ma, trắng như tuyết, đẹp như tiên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 2-3 HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - 1 HS đọc đoạn thơ  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Kết quả: a. Các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ là: xanh, xanh mát, xanh ngắt. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: tính từ *xanh* chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ; tính từ *xanh mát* chỉ đặc điểm của dòng sông; tính từ *xanh ngắt* chỉ đặc điểm của mùa thu (của bầu trời mùa thu).  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.  + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................... | | |

ĐẠO ĐỨC

**:** **CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG**

**Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải tích cực tham gialao động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cái Bống” – Nhạc Phan Trần Bảng để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Trong bài hát trên, Bống đã có những việc làm gì đáng khen?  + GV hỏi thêm: Ở nhà em đã làm những việc gì để giúp ông bà, cha mẹ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ những những việc Bống đã giúp mẹ mà em nghe thấy trong bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  **a. Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?**  **b. Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?**  - - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a**. Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc:**  + Bà mẹ: đi làm lúc trời còn chưa sáng.  + Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày...  + Pê-chi-a lười biếng và cuối cùng không làm những việc mẹ giao.  **b. Bài học mà Pê-chi-a đã nhận ra từ những tấm gương lao động đó**: Pê-chi-a đã nhận ra thế nào là một ngày hoài phí đối với chính bản thân, những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu được kết quả tốt.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ?Bạn nào trong tranh tích cực tự giác tham gia lao động? Vì sao?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh 2 và 3 tích cực tự giác tham gia lao động và chưa tích cực ở tranh 1 và 4.  + HS giải thích được lí do lựa chọn ở các tranh; Các bạn trong tranh 2 và 3 đã  tích cực, tự giác tham gia lao động vì các bạn đã tự đề xuất ý kiến để được làm việc.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  ***Tình huống 1:*** *Đang phụ mẹ tưới cây ngoài sân, Hoàng thấy một cô lao công mồ hôi nhễ**nhại* ***Tình huống 2:*** *Phương và Hà đang chơi trong nhà thì mẹ về,* - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng người yêu lao động: Các bạn không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:  + **Tình huống 1**: Hoàng biết lấy nước mời cô lao công.  + **Tình huống 2:** Phượng và Hà biết ra mở công, phụ mẹ mang đồ .  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về nguồi lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.. | -Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ 3 ngày 03 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 26: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.

-Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bằng cách chọn đáp án đúng.  a) 12 000 + 39 000 + 24 000 = ?  b) 72 000 + 43 000 + 52 000 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:   1. A. 75 000 2. A. 167 000   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| Bài 1. Tính giá trị của mỗi hóa đơn dưới đây? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:  Yêu cầu HS nhìn vào 2 hóa đơn sau đó tính kết quả.  Gọi Hs lên bảng chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Khăn trải bàn**  -Gọi HS đọc đề bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS việc theo nhóm, mời đại diện nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân**  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS lên bảng làm .  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS đọc đề bài.  - HS lần lượt lên bảng chia sẻ kết quả của mình.  12 000 + 39 000 + 124 000 = 175 000  72 000 + 43 000 + 452 500 = 567 500  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Hs đọc đề bài.  - Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 ...  -Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con ?  -HS làm  Mai gấp được số con hạc là  (154 +12) : 2 = 83 ( con)  Mi gấp được số con hạc là  154 – 83 = 71 ( con )  Đáp số: 71 con  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS nêu.  -HS làm.  Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được số cây là  (450 + 28) : 2 = 239 ( cây)  Trương Tiểu học Lê Lợi trồng được số cây là  450 – 239= 211 ( cây )  Đáp số: 211 cây  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **Bài 4:Làm việc theo nhóm**  **Đố em!**  **Đặt một dấu cộng vào giữa các chữ số để được phép tính đúng.**  92681129 = 10397  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS làm vào vở , sau đó gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LS\_ĐL

**VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**Bài 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG ( TIẾT1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử( tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.

- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.

**2. Năng lực chung.**

- Tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về sông Hồng và văn minh sông Hồng

- Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV chiếu video giới thiệu về sông Hồng.  - GV đưa ra câu hỏi dẫn dắt HS vào bài học:  + Con sông nào được nhắc đến trong video?  + Sông Hồng chảy qua những tỉnh nào của nước ta?  Sông Hồng là dòng sông lớn ở miền Bắc nước ta. Để tìm hiểu xem sông Hồng bắt nguồn từ đâu và chảy qua những nơi nào và sông Hồng còn có tên gọi khác là gì chúng ta vào bài học hôm nay. Bài 8: Sông Hồng và văn minh sông Hồng. | | - HS xem  + HS trả lời.  + HS trả lời dựa theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Vị trí và tên gọi khác của sông Hồng. (*cá nhân - nhóm – lớp*)**  - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 2, em hãy xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ  + Đọc thông tin mục 1 và cho biết sông Hồng có những tên gọi khác nào?  - HS làm việc cá nhân xong chia sẻ trong nhóm đôi  - GV yêu cầu 1,2 HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Văn minh Sông Hồng**  - GV cho HS đọc thông tin và trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - GV một vài HS trình bày:  - GV chia nhóm.  + N1: đời sống vật chất  + N2: đời sống tinh thần  - Mời các nhóm trình bày khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chiếu nột số hình ảnh liên quan | | - HS quan sát hình ảnh đọc thông tin SGK.  - HS làm việc cá nhân.  + HS nhìn vào lược đồ và xác định vị trí sông Hồng.  + HS đọc thông tin  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - HS chỉ vị trí sông Hồng trên bản đồ.  - Nêu các tên gọi khác của sông Hồng: Sông Hà, Nhị Hà (hoặc Nhĩ Hà) sông Thao,..   * HS đọc thông tin   + Văn minh sông Hồng( còn gọi là văn minh Văn Lang – Âu Lạc) của người Việt cổ với những thành tựu tiêu biểu như: ra đời nhà nước, thành Cổ Loa, trống đồng Đông Sơn.  - HS làm việc nhóm trình bày vào phiếu học tập.  + Đời sống vật chất: |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về cách giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng (*Cá nhân- nhóm- lớp*)**  - GV đọc câu hỏi.  + Cho biết giá trị của sông Hồng?  + Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ .  - GV mời cả lớp lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | | - HS nghe.  + Sông Hồng mang lại nhiều giá trị cho phát triển kinh tế và đời sống dân cư như: cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, giao thông đường thủy, nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển du lịch…  - HS đề xuất các biện pháp giữ gìn: tuyên truyền người dân, tổ chức các tuyến du lịch trên sông…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| Yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên của một tàu du lịch trên sông Hồng hãy giới thiệu cho du khách một số giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người. | - HS nêu theo ý hiểu:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |

TIẾNG VIỆT

**Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu cách viết đơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao cách viết đơn.

***2. Năng lực chung.***

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đơn,

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp .

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng cách viết đơn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ theo nhạc  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia hoạt động.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá** | | |
| **Bài 1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV gọi HS đọc đơn: Đơn xin tham gia câu lạc bộ sáng tạo.  - GV HD HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi dưới đơn.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét, chốt kiến thức | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc đơn.  - HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu bài tập.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Kết quả:  + a. Đơn trên được viết nhằm mục đích xin được tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo.  + b. Đơn cho bạn Vũ Hải Nam, học sinh lớp 4C, trường Tiểu học Trung Hòa viết. Đơn gửi cho Ban giám hiệu trường Tiểu học Trung Hòa.  + c. Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lý do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn.  + d. Đơn gồm: quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nơi nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ ký và họ tên người viết đơn. các mục trên được sắp xếp theo một trật tự cố định.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS chuẩn bị ý kiến để trao đổi.  - GV YC HS đọc thầm đơn ở bài tập 1 và tìm những điểm cần lưu ý khi viết loại văn bản này  - YC HS thảo luận nhóm 4: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn.  + Hình thức của đơn.  + Nội dung của đơn.  - Gọi HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt kiến thức  - Cần trình bày đơn như thế nào?  - GV đưa ra ghi nhớ  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - 1 HS đọc thầm đơn ở bài tập 1  - HS thảo luận, trao đổi nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Kết quả:  + Hình thức của đơn: Đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn, người viết đơn (cần ký và ghi roc họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể.  + Nội dung của đơn: (1). Giới thiệu thông tin về bản thân (họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp học, trường học). (2) Lý do viết đơn (cần trình cần trình bày cụ thể); (3) Lời hứa; (4) Lời cảm ơn.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu  - 1-2 HS đọc ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - Gọi HS tìm và nêu một vài tình huống cần viết đơn  - YC HS trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn và cách viết đơn đó.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nhắc lại nội dung bài học  - Đơn xin nghỉ học vì bị ốm, xin tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh, xin học đàn,…  - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ tư ngày 04 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Người tìm đường lên các vì sao.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

***2. Năng lực chung.***

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Biết được biểu hiện của tư duy sáng tạo và nguyên nhân dẫn đến thiếu tính sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?  + Hãy nói cho các bạn biết em đọc thông tin về nhà khoa học ở đâu?  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì?  - GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, cảnh tên lửa, tàu vũ trụ được phóng lên không trung từ đó giới thiệu vào bài học.  - GV giới thiệu bài: Từ xa xưa, việc muốn đặt chân lên các vì sao để nghiên cứu tìm hiểu luôn là ước muốn của các nhà khoa học, trong đó có nhà khoa học nổi tiếng Xi-ôn-cốp-xki. Ông đã làm gì để thực hiện được ước mơ của mình, chúng ta cùng đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao* để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới: *khí cầu, sa hoàng.*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá?  Câu 2: Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?  - Em thích chi tiết nào? Vì sao?  - GV cung cấp thêm những thông tin về nhà khoa học Xi-ôn-côp-xki.  Câu 3: Những nghiên cứu tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì?  - GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về khí cầu tên lửa nhiều tầng.  Câu 4: Theo em nhan đề *Người tìm đường lên các vì sao* muốn nói điều gì?  Câu 5: Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời, ông dại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được? Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.  + Quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông, để dành dụm tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm, làm nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lý thuyết bay trong không gian, hơn 40 năm khổ công nghiên cứu,...  - HS trả lời theo ý kiến riêng  - HS lắng nghe  + Xi-ôn-côp-xki đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại, đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao và ông đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục.  - HS quan sát  - HS trả lời theo ý hiểu  VD: Nhan đề *Người tìm đường lên các vì sao* ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học và kết quả nghiên cứu đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao của Xi-ôn-cốp-xki.  - HS trả lời theo ý kiến riêng của mình  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu giới thiệu về một nhà khoa học hoặc một phát minh khoa học mà em biết.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GDKNS: HS Biết suy nghỉ tìm tói và có tư duy sáng tạo trong học tập. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học: miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì, …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Người tìm đường lên các vì sao.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 6 : ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Ví dụ : Trò chơi : Tôi bảo.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| -Gv yêu cầu HS quan sát tình huống và đọc tình huống .  Tớ đang buộc hai thanh tre vuông góc với nhau để làm con diều.  a) Kéo dài hai cạnh AB và AD của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng vuông với nhau.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  b) Hai đường thẳng OM và ON vuông góc nhau tạo thành bốn góc vuông có chung điểm O.  C:\Users\Admin\Desktop\2.png  c) Ta thường dùng ê ke để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.  -Yêu cầu HS lần lượt đưa ra từng nhận xét ở các ý a, b, c.  -GV kết luận  +Kéo dài hai cạnh kề nhau của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung điểm.  +Để kiểm tra hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau , người ta sử dụng ê ke.  -Gọi HS nêu lại.  **3.Luyện tập**  **Bài 1: Làm việc các nhân**.  Dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 163833.png  **-**Gọi HS đọc đề bài .  -Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?  -Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Làm việc cá nhân**  Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc vuông nhau.  C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 164057.png  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, rồi nêu tên từng cặp góc vuông với nhau.  -Yêu cầu HS lên trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân.**  Mai vừa vẽ bức tranh dưới đây. Hãy quan sát và tìm hình ảnh vẽ hai đường thẳng vuông góc có trong bức tranh đó.  Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.  -GV nhận xét chung. | -HS đọc tình huống  -HS đưa ra nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS đọc bài.  -HS thực hành.  -HS báo cáo kết quả.  Hs đọc đề bài.  -HS kiểm tra.  -HS trình bày.  -HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| -Yêu cầu HS quan sát phòng học và chỉ ra các góc vuông.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khảo sát, đánh giá được thực trạng nơi công cộng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về ứng xử văn hóa .

- Thông qua việc đánh giá, khảo sát ứng xử văn hóa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước biết yêu quý thầy cô, yêu bạn bè, mọi người xung quanh .

- Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

\* Tích hợp Bác Hồ và Những bài học về đạo đức lối sống HS biết được sự giao tiếp có văn hóa biết tôn trọng và lễ phép với người lớn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tiếng hát bạn bè mình” – Nhạc và lời Lê Hoàng Minh để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ hành vi văn hóa nơi công cộng.**  **+Làm việc nhóm:**  - GV chia lớp thành các nhóm (từ 4-6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể cho nhau nghe về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà mình đã thực hiện  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  + Chia sẻ trước lớp:  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm lên chia sẻ về các hành vi văn hóa nơi công cộng mà các bạn trong nhóm đã thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành.  - HS nói về cảm xúc của mình khi thực hiện những hành vi văn hóa đó.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Các nhóm nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng.**  \* Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng theo gợi ý:  + Kể tên những địa điểm công cộng xung quanh em.  + Xác định những hành vi nên làm và không nên làm ở nơi công cộng.  +Trình bày lên giấy thành Quy tắc ứng xử nơi công cộng.  + Trang trí cho bản Quy tắc ứng xử nơi công cộng thật sinh động.  \*Làm việc cả lớp:  -GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc ứng xử nơi công cộng trước lớp.  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Có rất nhiều địa điểm công cộng xung quanh em như: công viên, bênh viện, chợ, bến xe, các di tích lịch sử, bảo tàng,... Khi đến các địa điểm công cộng, chúng ta cần lưu ý thực hiện những quy tắc ứng xử như: không nói to, gây ồn ào, mất trật tự; giúp đỡ và nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật; không vứt rác bừa bãi; cư xử thân thiện, lịch sự,...  \* Tích hợp Bác Hồ và Những bài học về đạo đức lối sống HS biết được sự giao tiếp có văn hóa biết tôn trọng và lễ phép với người lớn | | - HS tạo nhóm, làm việc theo yêu cầu, chú ý gợi ý của GV.  - Các nhóm tổng hợp kết quả.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  -Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  - GV hướng dẫn HS tự giác thực hiện hành vi văn hóa nơi công cộng trong cuộc sống | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến để xây dựng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ 5 ngày 05 tháng 12 năm 2024

TOÁN

**ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**Luyện tập ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - Yêu cầu bạn lớp phó văn nghệ lên cho lớp hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1: Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở xung quang em.**  -GV yêu cầu HS kể một số đường thẳng vuông góc ở xung quanh em.  -GV bổ sung.  **Bài 2: Làm việc cá nhân , cặp đôi ,chia sẻ.**  Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và đỉnh D là các góc vuông. C:\Users\Admin\Desktop\Ảnh chụp màn hình 2023-06-13 170558.png  a)Nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau.  b)Nêu tên từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc với nhau.  **-**Gọi HS đọc đề bài .  -Yêu cầu HS nêu từng cặp vuông góc với nhau?  -HS nêu từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc.  -Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **Có ba ống M, N, P. Việt cần nối ba ống nước này với nhau. Ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P trong các phương án A, B, C, em hãy giúp Việt chọn những phương án phù hợp.**  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS quan sát và chọn đáp án đúng.  -Yêu cầu HS lên trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  **Không dùng ê ke, ta làm như thế nào để tìm được đường thẳng vuông góc đường thẳng AB trên một tờ giấy.**  -Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.  -GV nhận xét chung.  **Bài 5:** Làm việc cặp đôi  Nam làm một chiếc đu quay bằng giấy để đựng đồ dùng học tập. Nam đặt cực tẩy vào cabin màu vàng.Biết thanh nan hoa nối với cabin đựng tẩy vuông góc với thành nan hoa nối với cabin đựng gọt bút chì. Hỏi Nam có thể đặt gọt bút chì ở cabin nào?  -HS làm việc cặp đôi , sau đó chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét. | -HS đưa ra nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  -HS nêu.  -HS đọc bài.  -HS báo cáo kết quả.  -HS trình bày.  -HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS làm việc cặp đôi, sau đó chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| -Yêu cầu HS trình bày các góc vuông mà mình suy tầm được.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào mẫu đơn đã học, viết được đơn theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức : Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp.

***2. Năng lực chung.***

-: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Hộp quà bí mật.* Nội dung:  + Câu 1: Nêu hình thức của đơn  + Câu 2: Nêu nội dung của đơn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết đơn. Vậy các em có muốn tự viết 1 lá đơn của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| - Gọi một học sinh đọc đề bài    - GV HD HS chọn 1 trong 2 đề bài  **2.1. Dựa vào mẫu đơn trong hoạt động Viết ở bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn**  - GV dành thời gian cho HS đọc lại mẫu đơn ở bài 23, suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn  - GV gợi ý:  + Đơn được gửi cho ai? Lý do viết đơn là gì? Các mục trong đơn được trình bày như thế nào?  - GV cho HS viết đơn  **2.2.** **Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.  - GV chiếu lên màn hình một số bài làm của các HS và chữa nhanh  - GV khen ngợi những bài viết đúng yêu cầu đầy đủ các mục trong đơn và diễn đạt rõ ràng. | | - 1 HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS chọn 1 trong 2 đề bài  - HS đọc bài của mình và suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài viết đơn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

**Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm đọc câu chuyện về một nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện, ghi được thông tin vào phiếu đọc sách). Biết chia sẻ thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

-: Tìm đọc thêm sách, truyện viết về nhà khoa học.

***2. Năng lực chung.***

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nắm được những thông tin trong câu chuyện .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động theo nhạc  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Đọc một câu chuyện về nhà khoa học**  - GV cho HS quan sát ảnh của ba nhà khoa học nổi tiếng trong sách, đọc tên của các nhà khoa học dưới ảnh.    - GV HD HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu nêu trong sách  - GV HD HS cách chọn bài đọc theo chủ đề  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS lựa chọn bài đọc theo chủ đề  - HS đọc theo nhóm 4  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.**  - HS trao đổi với các bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.  (VD: Tên nhân vật (nhà khoa học), phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học, đặc điểm nổi bật của nhà khoa học, suy nghĩ của em về nhà khoa học, …  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - GV hướng dẫn học sinh đọc thêm các cuốn sách: Phát minh và khám phá, Marie Curie, Einstein, … | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Đại diện các nhóm trao đổi trước lớp  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tìm đọc |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc.

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Que tre, que gỗ, dây buộc, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh AB vuông góc với cạnh nào?  + Câu 2: Cạnh AD vuông góc với cạnh nào?  + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + AB vuông góc với cạnh AD và BC  + AD vuông góc với cạnh BA và CD  + Ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động** | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.  Trước tiên, để đặt được 2 que gỗ vuông góc với nhau, Rô-bốt hướng dẫn các bạn cách vẽ hai đường thẳng vuông góc.  a)  Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.  - GV thực hành kết hợp giảng giải cho HS quan sát  Ta có thể vẽ như sau:  \* Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp ( Điểm H ở trên đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB)  - GV yêu cầu HS thực hiện  - Gọi 1 HS lên bảng thực hành.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết cách xác định yêu cầu 1.  \* Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.    - GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện.  - GV cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ.  b)  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp sau:    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: *(Làm việc nhóm)*  - GV chuẩn bị dụng cụ thực hành cho học sinh: các que gỗ và dây buộc  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để tạo một khung tranh đơn giản.  + Bước 1: Đặt một que gỗ dọc theo đường thẳng HK.  + Bước 2: Đặt một que gỗ khác dọc theo đường thẳng CD và dùng keo dán hai que gỗ đó lại với nhau.  + Bước 3: Tạo thêm 2 que gỗ vuông góc với nhau theo cách tương tự.  + Bước 4: Đặt rồi dán các que gỗ để nhận được khung tranh như hình trong SGK. Dùng dây để buộc thêm cho chắc chắn.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành.  - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét  b. Hãy cùng sáng tạo và trang trí cho những khung tranh của chúng mình nhé.  - GV chia sẻ với HS về các khung tranh sáng tạo hơn, gợi mở ý tưởng để HS tự sáng tạo và trang trí cho khung tranh.  - HS tự trang trí khung tranh của nhóm mình  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS thực hiện cá nhân  - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS nhắc lại các bước thực hiện  +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.  +Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  - HS thực hành vào vở  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu phần b.  - HS thực hành vào vở các trường hợp    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS nhận đồ dùng  - HS lắng nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện    - HS thực hành theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.  - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.  - Vận dụng làm khung tranh sáng tạo.  - Chuẩn bị bài về Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Quan sát thật kĩ hình ảnh con diều.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

**NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Người tìm đường lên các vì sao.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?  + Hãy nói cho các bạn biết em đọc thông tin về nhà khoa học ở đâu?  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì?  - GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, cảnh tên lửa, tàu vũ trụ được phóng lên không trung từ đó giới thiệu vào bài học.  - GV giới thiệu bài: Từ xa xưa, việc muốn đặt chân lên các vì sao để nghiên cứu tìm hiểu luôn là ước muốn của các nhà khoa học, trong đó có nhà khoa học nổi tiếng Xi-ôn-cốp-xki. Ông đã làm gì để thực hiện được ước mơ của mình, chúng ta cùng đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao* để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

KHOA HỌC

**VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ VẬT DẪN NHIỆT KÉM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt và kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình về một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để biết những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  | |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV đặt câu hỏi: Theo em những vật dẫn nhiệt tốt hoặc những vật dẫn nhiệt kém?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS suy nghĩ trả lời:  + Những vật dẫn nhiệt tốt: đồng, sắt, nhôm,…  + Những vật dẫn nhiệt kém: lông,, len,…  - Một số HS trình bày.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **2) Vai trò của nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu 1 - 4 trong logo hỏi trang 49 SGK, sau đó chia sẻ với bạn:  1. Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi (hình 3) dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém.    2. Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?  3. Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?  4. Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?  - GV mời một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân thực hiệ theo yêu cầu:  1. Đế Của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay đúng cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng *(tránh bị bỏng tay).*  2. Vì bông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.  3. Trời ghét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.  4. Ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông là vì: để giữ ấm cơ thể được tốt hơn và lâu hơn.  - Một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Luyện tập.** | |
| **\* Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vạch dẫn nhiệt kém ở gia đình.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Tìm hiểu một số vật (hoặc các bộ phận của vật) dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém ở gia đình em và nêu công dụng của chúng.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.  + HS tự trình bày.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc HS cam kết về nhà chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng sử dụng cho phù hợp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS là nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | |

LS\_ĐL

**Bài 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ

- Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi; đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu cho du khách về giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về những thành tựu mà người Việt cổ đã đạt được.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ lưu vực sông Hồng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về văn minh sông Hồng với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS lên bốc thăm và trả lời câu hỏi  Em biết gì về nước Văn Lang? Em biết gì về nước Âu Lạc? Hùng Vương là vị vua của nước nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài với những nội dung đã học ở tiết 1, để giữ gìn và phát huy giá trị của nền văn minh đó như thế nào chúng ta cùng bước sang tiết 2 của bài sông Hồng và văn minh sông Hồng | | | - HS lên bốc thăm trả lời  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | | |
| **\* Giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng**  **Hoạt động 3: Giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng**  - GV mời HS làm việc nhóm 2 đọc thông tin, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Cho biết giá trị của sông Hồng.  + Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.  - GV nhận xét tuyên dương.  Nêu thêm một số giải pháp khác | | | - HS đọc thông tin mục 3 SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  + Giá trị sông Hồng: cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất, giao thông đường thủy, nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển du lịch ,.....  + Biện pháp : tuyên truyền cho người dân không xả rác xuống sông, xử lí nghiêm những hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép, quy hoạch không gian cảnh quan hai bên bờ sông, tổ chức các tuyến du lịch trên sông để du khách biết và trân trọng vẻ đẹp và giá trị của sông Hồng |
| **3. Luyện tập** | | | |
| **Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cá nhân hoàn thành phiếu bài tập sau:  + Liệt kê những thành tựu tiêu biểu, đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc theo bảng sau :  - GV mời lên bảng lớp nêu.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng hoàn thành phiếu  - Đại diện 1 HS làm phiếu lớn treo bảng lớp đọc kết quả  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV mời HS tham gia đóng vai hướng dẫn viên du lịch của một tàu trên sông Hồng giới thiệu cho du khách về một số giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người  GV nêu cách chơi theo tổ  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**SHL: THỰC HÀNH ỨNG XỬ VĂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền cách ứng xử văn hóa.

- Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm .

**3. Phẩm chất.**

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

-: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về ứng xử văn hóa  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  \* Mục tiêu:- Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp có văn hóa ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về ứng xử và giao tiếp có văn hóa.  \* Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 41 và mô tả nội dung tình huống. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Trong thư viện của nhà trường có hai bạn cười nói ồn ào, gây mất trật tự.  + Tình huống 2: Khi hai bạn nhỏ đang đứng đợi để lên xe buýt, có một anh thanh niên chen lấn và xô đẩy hai bạn.  + Tình huống 3: Vào buổi trưa hè, một nhóm các bạn nam chơi đá bóng giữa đường làng gây mất trật tự.  - Các nhóm khác nhận xét về cách xử lí của nhóm bạn, đưa ra cách xử lí của nhóm mình nếu khác nhóm bạn. | - cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm, thảo luận theo tình huống.  - Các nhóm ghi các ý đã thảo luận để chuẩn bị trình bày trước lớp.  Các nhóm nhận xét.  - HS Đóng vai thực hành.  HS nhận xét về vai diễn và cách xử lí tình huống. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ...  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền phong trào ứng xử nơi công cộng**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Ứng xử nơi công cộng:  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  -các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh. Triễn lảm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | |

PC TNTT cho trẻ em

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết được nguy hiểm do ngộ độc gây ra

- Nhận biết được một số thứ gây ngộ độc trong cuộc sống hằng ngày.

- Bước đầu biết cách xử trí khi trót lỡ ăn những thứ gây ngộ độc.

- Tuyên truyền cho người thân cùng tham gia phong trào tránh ngộ độc cho trẻ em

**II. Chuẩn bị:**

Bài thơ phòng tránh ngộ độc trong tập “***Bạn ơi hãy nhớ***”-Dự án PCTNTTTE-2006 UNICEF.

Một số tranh ảnh về ngộ độc, nguy cơ gây ngộ độc và cách phòng tránh, nguy cơ gây ngộ độc và cách phòng tránh ngộ độc.

**III.Các hoạt động chính:**

Khởi động: Cả lớp hát một bài

**Hoạt động 1:** Nghe đọc thơ

*a)Mục tiêu:* HS biết được nguy hiểm do ngộ độc gây ra

*b)Cách tiến hành*

- GV đọc đoạn thứ nhất bài thơ: “Ve vẻ vè ve…là người tham ăn”

- Trao đổi với học sinh:

+ Ở lứa tuổi nầy chúng ta cần ăn uống đủ chất để giúp cơ thể khỏe mạnh, nhưng các em cũng phải thật cẩn thận khi ăn uống.

+ Nếu không biết rõ đó là cái gì, chúng mình có nên cho vào miệng không?

- GV đọc lại một lần đoạn thơ rồi kết luận

*c)Kết luân:*

+ Ở lứa tuổi nầy chúng ta cần ăn uống đủ chất để giúp cơ thể khỏe mạnh, nhưng các em cũng phải thật cẩn thận khi ăn uống.

+ Các em đang ở tuổi tò mò, thích khám phá , có nhiều bạn gặp bất cứ thứ gì cũng cho vào miệng mà không biết rằng mình làm như thế sẽ bị ngộ độc, phải đi bệnh viện mà nhiều khi không cứu được.

**Hoạt động 2:** Thảo luận

*a) Mục tiêu:* HS biết được một số thứ gây ngộ độc trong cuộc sống hằng ngày, biết cách xử trí khi trót cho những thứ đó vào miệng hoặc khi thấy những thứ đó không được cất cẩn thận.

*b) Cách tiến hành*

- GV cung cấp thông tin bằng cách đọc tiếp đoạn còn lại của bài thơ: “Nếu đã trót ……Mới không vâng lời”

- GV đọc từng đoạn “Nếu đã trót măm…Không ăn em nhe”; “Viên thuốc tuy bé…Người lớn cho phép!”

- Sau mỗi đoan, GV trao đổi với HS:

+ Đoạn thơ vừa rồi khuyên các em nên tránh xa những gì?

+ Chúng ta chỉ ăn uống khi nào?

+ Nếu trót cho những thứ đó vào miệng mà cảm thấy trong người khó chịu, khi đó bạn sẽ xử lý như thế nào nào?

+ Trong nhà em có những thứ mà trong đoạn thơ khuyên các em nên tránh xa không?

+ Nếu thứ đó được để chỗ nào trong nhà? Em có thể tự lấy những thứ đó được không?

+ Nếu em có thể tự lấy được những thứ đó thì em sẽ nói với bố, mẹ, những người lớn trong nhà nên cất chúng ở đâu?

*c)Kết luân:*

Những thứ gây ngộ độc nếu nuốt phải là: thuốc, cồn, dầu hỏa, thuốc sâu, hoa quả được phun thuốc sâu, thuốc bảo vệ,…

Để đảm bảo an toàn, phòng tránh ngộ độc các em lưu ý:

- Không bao giờ tự uống thuốc khi không có người lớn hướng dẫn

- Không bao giờ cho các đồ vật vào miệng khi không biết đó là cái gì, chất gì.

- Không bao giờ chơi, chạm vào, hoặc hít ngửi, nếm thử những thứ lạ mà bạn chưa biết hoặc biết là độc hại.

- Khi trót nếm phải những thứ gây ngộ độc, phải gọi người lớn đến và móc họng cho nôn hết ra..

- Hãy nói với người lớn khi bạn thấy những thứ gây ngộ độc không được cất cẩn thận.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |